

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Số: 14/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TST

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông (TST);

- Căn cứ Nghị quyết số: 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/5/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông;

- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông ngày 19 tháng 6 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện SXKD đến 30/5/2016 và dự kiến sản lượng doanh thu 7 tháng cuối năm và cả năm 2016:

- Giá trị tổng sản lượng 5 tháng đầu năm 2016: 50.264.184.030 đồng, ước tính đạt: 53,66% so với kế hoạch.

- Dự kiến sản lượng doanh thu 7 tháng cuối năm 2016: 121 tỷ đồng.

- Dự kiến tổng sản lượng doanh thu năm 2016 đạt được: 171 tỷ đồng, đạt 150% so với kế hoạch năm 2016.

2. Thông qua nội dung đề xuất tái cấu trúc tại HTSV:

2.1 Thay đổi giấy đăng ký kinh doanh của Công ty HTSV:

- Thay đổi tên Công ty;

- Giảm vốn điều lệ xuống còn 30.272.250.000 VNĐ;

- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc hoạt động theo quy chế hoạt động của TGD;

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh;

2.2 Thay đổi số lượng thành viên HĐQT HTSV: Bổ sung 02 thành viên của Công ty TST là Ông Nguyễn Văn Minh và Ông Đặng Xuân Trường tham gia Thành viên HĐQT HTSV để HĐQT HTSV trình ĐHCĐ thông qua. Số Thành viên HĐQT HTSV sau khi bổ sung là 07 người (Trong đó: có 05 thành viên của Công ty TST, gồm: Ông Nguyễn Ngọc Quân – giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT HTSV, Ông Đặng Đức Khôi – giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT HTSV, và: Ông Lê Anh Toàn, Ông Nguyễn Văn Minh, Ông Đặng Xuân Trường là các Thành viên HĐQT HTSV).



2.3 Sửa đổi toàn bộ các Điều 18, Điều 20, Điều 25 - Điều lệ Công ty HTSV theo Điều 18, Điều 20, Điều 25 - Điều lệ Công ty TST, như sau:

“- Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ 2. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của Điều lệ này.

- Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a/ Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;

b/ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c/ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d/ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ/ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e/ Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ đông biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.”

- Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

010
CÔNG
CỔ
HỮU
HẠN
TH XU.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 20 % giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;



h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2.4 Bán Nhà máy HTSV tại Đường TS7- Khu Công nghiệp Tiên Sơn Bắc Ninh của Công ty HTSV để Công ty có vốn SXKD và mua trụ sở cho Công ty theo nghị quyết của HĐQT HTSV.

3. Thông qua báo cáo nội dung xử lý, giải quyết các tồn tại của Chi nhánh Công ty TST tại TP HCM và hướng xử lý cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc Công ty thuê tư vấn Luật để được tư vấn về việc xử lý, giải quyết các tồn tại và giải thể Chi nhánh Công ty TST tại TP HCM.

4. Thông qua kế hoạch xử lý lỗ lũy kế của công ty TST:

Kế hoạch xử lý lỗ lũy kế của Công ty TST đến hết năm 2018, cụ thể:

- Tổng lỗ lũy kế đến hết năm 2013: 22.240.000.000 đồng.



- Kế hoạch xử lý lỗ lũy kể từ năm 2014 đến hết năm 2018:

Đơn vị: VNĐ

Nội dung	Lợi nhuận thực hiện theo NQ số 04/NQ-ĐHĐCĐ năm 2014 (1)	Lợi nhuận đã thực hiện và dự kiến theo văn bản chỉ đạo của Tập đoàn VNPT (2)	Chênh lệch tăng (2-1=3)
Năm 2014	2.973.050.000	3.458.000.000	484.950.000
Năm 2015	3.139.355.000	3.650.000.000	510.645.000
Năm 2016	3.560.791.000	5.354.000.000	1.793.200.000
Năm 2017	4.031.995.000	6.157.000.000	2.125.005.000
Năm 2018	3.914.442.000	7.080.000.000	3.165.558.000
Năm 2019	0	-	-
Tổng cộng	17.619.633.000	25.699.000.000	8.079.367.000

Nghị quyết này được các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Sỹ Kiên

CHỦ TỊCH HĐQT



Đặng Đức Khôi

Các ủy viên Hội đồng quản trị

Đặng Phan Dũng

Nguyễn Văn Minh

Cao Hồng Việt

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, T. Ban KS;
- TGD để t/h;
- Lưu HĐQT.